

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Ngày 18/9/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2015/NĐ-CP về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, theo Điều 15 của Nghị định có yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước công bố báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội (nếu có). Căn cứ theo nội dung Phụ lục VI của Nghị định 81/2015/NĐ-CP quy định các nội dung cần công bố về các chỉ tiêu nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) liên quan đến công ích, Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2019 các hoạt động có tính công ích và trách nhiệm xã hội như sau:

1. Các hoạt động có tính công ích:

1.1. Đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo

- Công tác đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi tiếp tục được chú trọng, đặc biệt khu vực chưa có điện. Bên cạnh nguồn vốn ngân sách nhà nước, EVN đã chủ động thu xếp các nguồn vốn (vốn vay thương mại, vốn đơn vị) với tổng giá trị hơn 900 tỷ đồng để đầu tư cấp điện cho gần 51.000 hộ dân chưa có điện tại địa bàn khó khăn thuộc các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Bến Tre, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Bình Định, Đắk Nông...
- Về cấp điện hải đảo: Trong năm 2019, EVN hoàn thành cấp điện cho xã đảo Tiên Hải (thị xã Hà Tiên) với tổng vốn đầu tư 170 tỷ đồng, cấp điện cho 327 hộ dân, tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống cấp điện tại huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1 đáp ứng nhu cầu điện phục vụ đời sống của bộ đội và nhân dân trên huyện đảo. Chuẩn bị công tác đầu tư dự án Cấp điện cho huyện đảo Bạch Long Vỹ và xã đảo Nhơn Châu (Bình Định), dự kiến triển khai trong năm 2020.
- Tính đến cuối năm 2019, số xã có điện trên cả nước đạt 100% và số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,52%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,25%

1.2. Tách bạch chi phí hoạt động công ích

Kết quả tách bạch chi phí hoạt động công ích của các TCTĐL tại các địa bàn công ích năm 2019, ước năm 2020 (chưa tính đến việc điều chỉnh giảm giá bán lẻ điện điện theo Công văn số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 của Bộ Công Thương về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm điều chỉnh tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch COVID-19) như sau:

| STT | Tên đơn vị | Số lượng xã đăng ký công ích | Doanh thu | Chi phí công ích | | | | | Tổng chi phí phân phối toàn TCTĐL | CL doanh thu-chí phí công ích |
|------------|----------------------------|------------------------------------|-------------------|--|---|--------------------------|--|--------------------------|--|-------------------------------------|
| | | | | Chi phí mua điện (phần công ích) | Chi phí phân phối (phần công ích) | Tổng chi phí công ích | Sản lượng điện thương phẩm địa bàn công ích | Chi phí bình quần/kWh | | |
| | | | | tr.đồng | tr.đồng | tr.đồng | tr.kWh | đồng/kWh | | |
| 3 | 4 | 5 | 6 | (7)=(5)+(6) | 8 | (9) = (7)/(8) | 10 | (11)=(4)-(7) | | |
| I | Năm 2019 | | | | | | | | | |
| 1 | EVNNPC | 3.187 | 20.248.068 | 18.134.992 | 10.747.853 | 28.882.845 | 11.293 | 2.558 | 23.149.096 | -8.634.777 |
| 2 | EVNCPC | 1.042 | 6.488.932 | 5.879.283 | 2.552.144 | 8.431.427 | 3.609 | 2.336 | 8.481.401 | -1.942.494 |
| 3 | EVNSPC | 391 | 8.511.322 | 7.329.356 | 2.203.396 | 9.532.752 | 4.908 | 1.942 | 13.364.773 | -1.021.430 |
| 4 | Tổng cộng | 4.620 | 35.248.322 | 31.343.631 | 15.503.392 | 46.847.023 | 19.811 | 2.365 | 44.995.271 | -11.598.701 |
| II | Năm 2020 | | | | | 0 | | | | 0 |
| 1 | EVNNPC | 3.187 | 22.656.457 | 20.087.392 | 11.256.131 | 31.343.523 | 12.214 | 2.566 | 24.788.912 | -8.687.066 |
| 2 | EVNCPC | 1.042 | 6.801.553 | 6.201.363 | 2.424.277 | 8.625.640 | 3.721 | 2.318 | 9.280.201 | -1.824.086 |
| 3 | EVNSPC | 391 | 9.021.451 | 7.863.073 | 2.381.544 | 10.244.617 | 5.203 | 1.969 | 15.442.314 | -1.223.166 |
| 4 | Tổng cộng | 4.620 | 38.479.461 | 34.151.828 | 16.061.952 | 50.213.779 | 21.138 | 2.376 | 49.511.426 | -11.734.318 |
| III | Tổng cộng 2019-2020 | 9.240 | 73.727.783 | 65.495.459 | 31.565.343 | 97.060.803 | 40.949 | 2.370 | 94.506.697 | -23.333.019 |

2. Trách nhiệm xã hội:

2.1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:

- EVN là tập đoàn kinh tế lớn và đóng vai trò chủ đạo trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, nên EVN và các đơn vị thành viên luôn ý thức được tầm quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường (BVMT) và tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật về công tác BVMT. EVN đã thành lập hệ thống đội ngũ cán bộ phụ trách và quản lý công tác BVMT thống nhất và xuyên suốt từ cấp Tập đoàn tới các Tổng Công ty, các đơn vị sản xuất, truyền tải, điện lực,... nhằm đảm bảo các chính sách, nhiệm vụ trong công tác BVMT trong toàn EVN được thực thi một cách thông suốt.
- Trong hệ thống quản lý BVMT còn có các công cụ như “Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường của Tập đoàn Điện lực Việt Nam” được ban hành đầu tiên 9/2011 và đã được cập nhật, hiệu chỉnh thêm 2 lần (năm 2014, 2018) để phù hợp với hệ thống quản lý văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và mô hình quản lý, tổ chức của EVN hiện nay. Năm 2018, EVN tiếp tục xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy trình BVMT trong các nhà

máy nhiệt điện, thủy điện, các công trình đường dây và trạm biến áp. Đặc biệt năm 2019, Tập đoàn đã tổ chức, đánh giá, rà soát hiệu quả và tính phù hợp của Quy chế BVMT trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam. Kết quả cho thấy, Quy chế vẫn phù hợp và đảm bảo là “kim chỉ nam” trong công tác, giám sát và quản lý chung về BVMT trong Tập đoàn.

- Tất cả các dự án đầu mới của EVN đều thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM) một cách kỹ lưỡng, khách quan bởi các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp trong nước và đồng thời các báo cáo ĐTM đều đã được cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt trước khi bắt đầu triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện ĐTM, EVN và đơn vị tư vấn đều thực hiện việc tham vấn cộng đồng về các vấn đề môi trường - xã hội khi xây dựng, vận hành dự án. Các ý kiến đóng góp của cộng đồng được tích hợp vào kế hoạch thực hiện tổng thể của Dự án. Bên cạnh đó, kế hoạch BVMT của các dự án đều được công bố (công khai niêm yết) với chính quyền, cộng đồng địa phương khu vực xây dựng dự án để chính quyền, người dân địa phương cùng tham gia giám sát dự án về khía cạnh BVMT.
- Năm 2019, EVN đã đưa vào vận hành thương mại NMNĐ Vĩnh Tân 4 mở rộng (600 MW) vượt tiến độ 3 tháng và đã hòa lưới phát điện thành công NMNĐ Duyên Hải 3 mở rộng (688 MW)... là các nhà máy nhiệt điện mới có công nghệ sản xuất hiện đại và phổ biến trên thế giới (hiệu suất cao, giảm thiểu phát thải môi trường), đồng thời các nhà máy đều đã trang bị đầy đủ các hệ thống xử lý khí thải và nước thải. Các nhà máy này không những đáp ứng QCVN mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế như WB, IFC,... Ngoài ra, trong năm 2019, EVN cũng đã hoàn thành tất cả các thủ tục hồ sơ môi trường cho các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư như Trị An mở rộng, Hòa Bình mở rộng, ĐMT Phước Thái 2&3 và toàn bộ các dự án NMNĐ của EVN trong TTĐL Vĩnh Tân và Duyên Hải đều đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xả nước thải và nguồn nước (sau hơn 2-3 năm trình thẩm định).
- Thực hiện chủ trương triển khai lắp đặt hệ thống đo đạc, giám sát các chỉ số môi trường online (trực tuyến), tất cả các nhà máy của EVN đã lắp hệ thống giám sát môi trường online và kết nối với Sở TN&MT địa phương. Bên cạnh đó EVN cũng triển khai và hoàn thành xây dựng Module quản lý tích hợp với phần mềm Quản lý kỹ thuật nguồn và lưới điện (PMIS) tại cơ quan EVN để các Ban chuyên môn có thể đồng thời cũng theo dõi, giám sát các chỉ số phát thải môi trường.
- Năm 2019 cũng là năm ”đánh dấu” những nỗ lực tìm kiếm giải pháp của các đơn vị, tình hình xử lý và tiêu thụ tro xỉ đã có những chuyển biến tích cực, đạt khoảng gần 70% cao hơn nhiều so với các năm trước (từ năm 2015-2018 đạt ~40%). Chất lượng tro xỉ các NMNĐ ngày càng được cải thiện và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng đánh giá cao các giải pháp ”sáng

tạo” như trồng cỏ trên bãi xỉ, ngăn chặn phát tán bụi và ”xanh hóa” khu vực bãi xỉ, sáng kiến xử lý tro, xỉ nhiễm dầu tại một số các đơn vị trong EVN.

- Tất cả các NMNĐ, thủy điện sẽ có kế hoạch định kỳ mở cửa để công chúng quan tâm có thể tiếp cận, tham quan học hỏi và phối hợp kiểm tra giám sát các vấn đề môi trường. Hiện nay, các NMNĐ Vĩnh Tân 2 và Duyên Hải 1 đã xây dựng xong Phòng Quan hệ cộng đồng để tiếp dân, cung cấp các thông tin về nhà máy, quá trình vận hành và các thông số môi trường. Định kỳ, 2 nhà máy này đã liên tục đón các đoàn tham quan của nhân dân, chính quyền và học sinh địa phương.
- Tất cả các nhà máy của EVN đều thực hiện các nghĩa vụ đóng thuế, phí BVMT đầy đủ theo quy định của nhà nước (phí dịch vụ môi trường rừng, phí môi trường đối với nước thải...).
- Các nhà máy thủy điện nghiêm túc chấp hành các quy định vận hành liên hồ chứa, duy trì dòng chảy môi trường theo quy định.
- Các đơn vị của EVN tuân thủ nghiêm túc việc đăng ký Sổ Chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH). Hiện nay tất cả các nhà máy, các trạm biến áp truyền tải, các công ty điện lực... thuộc đối tượng phải đăng ký sổ chủ nguồn thải đều đã được cấp Sổ Chủ nguồn CTNH. Tại các cơ sở của EVN đều bố trí kho lưu giữ tạm thời CTNH. Định kỳ 6 tháng/lần các Chủ nguồn CTNH (các đơn vị phát điện, truyền tải, phân phối điện...) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương báo cáo về tình hình phát sinh, quản lý và lượng tồn đọng CTNH tại đơn vị.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến và hướng dẫn việc hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho các đơn vị trong Tập đoàn (Luật Bảo vệ Môi trường ban hành năm 2014; các Nghị định, Thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến vấn đề môi trường...). Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo về công tác BVMT ở cấp toàn Tập đoàn và các lớp khác tại cấp Tổng Công ty và Công ty. EVN đã quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ trong công tác quản lý và BVMT. EVN đã tự tổ chức hoặc phối hợp với các nhà tài trợ tổ chức nhiều khóa đào tạo dài hạn (thạc sĩ) và ngắn hạn về công tác BVMT.
- Báo cáo thường niên của Tập đoàn (gửi các đối tác trong nước và quốc tế) đều công khai các quan điểm, hoạt động BVMT đảm bảo hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

2.2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội

a. Chương trình an sinh xã hội:

- Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính là đảm bảo cung cấp điện, EVN và các đơn vị cũng rất quan tâm thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực. Trong năm 2019, EVN và các đơn vị tiếp tục đóng góp, hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị 127,64 tỷ đồng, bao gồm:

- + Hỗ trợ xây dựng trường học, hỗ trợ y tế ở nhiều địa phương với tổng giá trị gần 32,6 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ, ủng hộ xây dựng 500 nhà tình nghĩa ở nhiều địa phương trên cả nước với tổng giá trị 26,3 tỷ đồng.
- + Hỗ trợ, ủng hộ chính quyền và bà con nhân dân khắc phục hậu quả ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt ở nhiều địa phương với giá trị hơn 1,7 tỷ đồng;
- + Ủng hộ, tài trợ và phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và Quỹ Tấm lòng Việt triển khai thực hiện thành công hơn 600 ca phẫu thuật mắt từ thiện “Niềm tin Việt” cho người dân có hoàn cảnh khó khăn ở một số địa phương.
- + Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng 173 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ người nghèo, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng ở nhiều địa phương với tổng giá trị 54 tỷ đồng. Thăm hỏi và tặng quà hơn 4.800 trường hợp là các thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ ở nhiều địa phương với tổng số tiền là 2,65 tỷ đồng.
- Trong năm 2019, Công đoàn Điện lực Việt Nam đã hỗ trợ 48 nhà Mái ấm Công đoàn với tổng số tiền là 2,9 tỷ đồng; các cấp Công đoàn cũng đã thăm hỏi 8.025 lượt người lao động với số tiền là hơn 7,4 tỷ đồng.
- Trong tháng Tri ân Khách hàng 12/2019, các đơn vị thuộc Tập đoàn đã thực hiện sửa chữa, thay mới và lắp đặt miễn phí đường dây, đèn LED cho một số trường học, cho gần 10.000 hộ gia đình nghèo và gia đình chính sách trên toàn quốc; lắp đặt miễn phí điện mặt trời áp mái cho các đối tượng là trường học và một số hộ gia đình chính sách; hỗ trợ kiểm tra, sửa chữa miễn phí hệ thống điện nội bộ cho khách hàng sản xuất công nghiệp...

b. Trách nhiệm với người lao động trong doanh nghiệp:

- Về tiền lương và thu nhập: Trong những năm qua, EVN luôn thực hiện đúng các quy định về các chế độ tiền lương, thu nhập cho người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Chế độ tiền lương của EVN đối với người lao động thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Trong các năm 2016, 2017, EVN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ (NĐ 51) và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (TT 26).

Ngoài ra, người lao động của ngành Điện còn được hưởng chế độ thương an toàn điện theo quy định tại Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đặc thù đối với công nhân,

nhân viên, viên chức một số ngành nghề trong các công ty Nhà nước; Thông tư liên tịch số 35/2005/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2005 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 43/2012/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi tên gọi và sửa đổi Điều 1 của Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành nghề trong công ty Nhà nước.

Ngoài việc thực hiện chế độ tiền lương của người lao động theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ LĐTB&XH, EVN còn gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hiệu quả của đơn vị.

- Về việc xây dựng thang bảng lương: Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương; Thông tư số 17/2015/TT-BL ĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong CT TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương (TT 17); sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, EVN đã ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương kèm theo Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn từ 01/01/2016. Ngày 24/8/2018, HĐQT EVN đã có Quyết định số 234/QĐ-EVN v/v điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong EVN áp dụng từ ngày 01/7/2018.
- Về quy chế lương: Căn cứ các Quy định, văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, EVN đã xây dựng các Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Hội đồng thành viên EVN. Quy chế này quy định thống nhất công tác quản lý lao động và tiền lương trong EVN.

Tại các đơn vị của EVN cũng đã xây dựng Quy chế trả lương trên cơ sở thực tiễn sản xuất kinh doanh của đơn vị theo đúng quy định của Pháp luật. Quy chế phân phối tiền lương được xây dựng đảm bảo công bằng trong phân phối tiền lương, tiền thưởng, đồng thời khuyến khích những người làm việc hiệu quả, tăng năng suất lao động góp phần giúp đơn vị hoàn thành kế hoạch EVN cũng như Nhà nước giao.

- Về chi trả lương: EVN và các đơn vị luôn đảm bảo trả lương kịp thời theo các quy chế hiện hành, người lao động được chi trả đầy đủ lương và các khoản phụ cấp theo đúng chế độ chính sách lao động; chi trả đúng và đủ tiền

lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm theo đúng quy định của luật Lao động.

Đối với người lao động thôi việc: EVN và các đơn vị đều thực hiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động

- Về các chế độ khác:

+ Các đơn vị thành viên của EVN đều xây dựng các quy chế, quy định chế độ cho người lao động đầy đủ và có sự tham gia của Công đoàn. Việc thương lượng, xây dựng, ký kết, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) và đăng ký TULĐTT với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động được thực hiện nghiêm chỉnh, theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Trong đó Công đoàn các đơn vị là đại diện cho tập thể lao động cùng chuyên môn đồng cấp thực hiện các nội dung trên theo đúng trình tự, thủ tục thương lượng tập thể và ký kết TULĐTT bao gồm các điều khoản thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động, các quy định có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật. Khi TULĐTT đã được ký kết tại Hội nghị người lao động, Công đoàn phối hợp cùng chuyên môn tổ chức phổ biến TULĐTT đến toàn thể người lao động để người lao động tham gia giám sát việc thực hiện TULĐTT giúp cho việc đánh giá, rà soát, sửa đổi, bổ sung TULĐTT hiệu quả theo quy định của pháp luật lao động. Đồng thời gửi bản TULĐTT đã ký kết đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Năm 2019, Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã ký Thỏa ước lao động tập thể có hiệu lực từ ngày 02/8/2019.

+ Công tác tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm được Tập đoàn và Công đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp chỉ đạo, việc tổ chức tại các đơn vị đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức đối thoại (trao đổi) tại nơi làm việc được các đơn vị tổ chức tốt, tập trung chủ yếu các nội dung về quan hệ lao động trong đơn vị theo quy định của Bộ luật Lao động (tiền lương, thu nhập, việc làm, chế độ chính sách khác) đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật lao động, đồng thời trao đổi những nội dung có lợi hơn cho người lao động (thời giờ làm việc; thời giờ nghỉ ngơi; chế độ với lao động nữ khi có thai, nuôi con nhỏ, hỗ trợ thêm tiền lương khi hưởng chế độ thai sản...); ngoài ra còn trao đổi cả các nội dung ngoài quan hệ lao động (hiếu hỷ, thăm hỏi...) để đưa vào quy chế, quy định nội bộ của từng đơn vị. Hoạt động đối thoại phù hợp với đặc thù SXKD của EVN, các đơn vị cũng như phù hợp với quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp nhà nước. Kết quả của việc trao đổi (đối thoại) thống nhất và thực hiện tốt đã đảm bảo quan hệ lao động cũng như tính dân chủ thực sự trong các đơn vị trong EVN.

- + Đối với lao động dôi dư: Tập đoàn đã xây dựng Quy chế hỗ trợ kinh phí đối với người lao động dôi dư bị mất việc làm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Quyết định số 67/QĐ-EVN ngày 15/5/2017.
- + Đối với người lao động thôi việc: EVN và các đơn vị đều thực hiện các thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động.
- + Đối với người lao động lao động nghỉ việc theo nguyện vọng trước tuổi nghỉ hưu còn được hỗ trợ thêm theo quy định tại Quyết định số 840/QĐ-EVN ngày 26/7/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- + Về đời sống vật chất, tinh thần của người lao động: Hàng năm, đời sống người lao động của EVN đều được các quan tâm như: được đơn vị hỗ trợ khi bản thân, người trong gia đình bị ốm đau; được đi tham quan du lịch; được bố trí nhà ở tập thể cho người lao động với giá ưu đãi; được tạo điều kiện tham gia sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; công tác chăm sóc sức khỏe của người lao động được tổ chức định kỳ hàng năm; tạo môi trường làm việc tốt cho người lao động, ghi nhận những đóng góp và tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng cho người lao động.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Công đoàn ĐLVN;
- Các Ban TT, KH, KHCN&MT, TC&NS, TCKT;
- Lưu: VT, KD.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHẠM BÌNH GIÁM ĐỐC



Võ Quang Lâm